



Cầu Ghềnh nhìn từ cầu Bửu Hòa, phía bên trái ngay chân cầu chính là đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh - vị tướng mở cõi Nam Bộ với việc xác lập chủ quyền cho người Việt tại vùng đất Đồng Nai, Gia Định vào năm 1698.

## CÙ LAO PHỐ Thương cảng “đệ nhất phương Nam”

Từ cửa biển Cần Giờ, xuôi theo sông Nhà Bè một đoạn dòng sông này chia làm hai ngã, khiến người ta chợt nhớ câu ca dao của thời cha ông đi mở cõi: “Nhà Bè nước chảy chia hai/ Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về”. Từ cái ngã ba sông ấy, ai muốn về Đồng Nai thì rẽ phải, ai về Gia Định thì rẽ trái.



Dinh Tân Lâm, một trong những di tích lịch sử xưa cũ còn lại ở Biên Hòa, nằm trên con đường Nguyễn Văn Trị

Đồng Nai khi ấy là vùng đất mới của xứ Đàng Trong, nơi từng đón nhận những đợt di dân lớn từ miền Ngũ Quảng vào đây khai khẩn. Năm 1698, chúa Nguyễn sai Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh kinh lược phương Nam. Trong tiến trình mở cõi, Cù Lao Phố được chọn làm nơi đặt đại bản doanh hành chính - “kinh đô” của xứ Đàng Trong.

Trong suốt gần một thế kỷ sau đó, Cù Lao Phố trở thành thương cảng sầm uất nhất Phương Nam. Nhưng tiếc thay, cuộc giao tranh khốc liệt giữa nhà Tây Sơn với Nguyễn Ánh đã làm cho Cù Lao Phố tàn lụi...

Tên gọi Cù lao Phố dần đã là một danh xưng dễ quên, dễ nhớ về một địa điểm thuộc



xã Hiệp Hoà, được mệnh danh “chốn đô hội” của xứ Biên Hoà.

Theo sử liệu, năm 1679, được sự chấp thuận của chúa Nguyễn, nhóm người Hoa do Trần Thượng Xuyên đến sinh sống ở xứ Bàn Lân (tức Biên Hòa ngày nay). Trần Thượng Xuyên thấy địa hình này có ưu thế cho việc phát triển nông nghiệp, lại thuận tiện giao thông thủy, bộ; có lợi cho việc buôn bán nên đã xây dựng nơi đây thành một thương cảng. Đường xá ở Cù lao Phố được mở mang, phố xá được tạo dựng, chợ búa được thành lập, hàng hóa dồi dào, thường xuyên có nhiều tàu nước ngoài đến buôn bán.

Cảnh phồn vinh, sầm uất của Cảng thị Cù lao Phố được sử sách ghi chép: “Nông Nại đại phố ở đầu phía Tây Cù lao Đại phố được kiến thiết phố xá, mái ngói tường vôi, lầu cao quán rộng, dọc theo bờ sông liên lạc tới năm dặm. Chia vạch làm ba đường phố: đường phố lớn lót đá trắng, đường phố ngang lót đá ong, phố nhỏ lót đá xanh, đường rộng bằng phẳng” hay “phố chợ thương mại, giao thông với người Tàu, người Nhật Bản, Tây Dương, Đố Bà (Java). Kẻ buôn tụ tập, ghe thuyền lớn ở biển và ở sông đều neo liên tiếp nhau, ấy là một chỗ đại đô hội...”

Cù lao Phố trở thành một trung tâm thương mại và giao dịch vào loại nhất của Nam Bộ vào thời bấy giờ nhờ có ưu thế của một cảng sông sâu trong nội địa, đầu mối tập trung nhiều loại hàng hoá. Vùng Cù lao Phố cũng là nơi hình thành sớm các ngành nghề thủ công: dệt chiếu, làm tơ lụa, làm gốm, mộc, đúc đồng, làm pháo hay chăn nuôi tầm, trồng mía, nấu đường... Ngoài nguồn hàng cung cấp tại chỗ, thương cảng Cù lao Phố

còn tiếp nhận các nguồn hàng hóa từ nơi khác trên vùng Đồng Nai lúc bấy giờ như Phước Thiển, Bến Gỗ, Bến Cá...

Với vị thế của một thương cảng sầm uất, Cù lao Phố còn là nơi được xây dựng những kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng đồ sộ lúc bấy giờ. Chắc chắn, những công trình kiến trúc được xây

dựng trong thời kỳ lịch sử bấy giờ không chỉ đáp ứng cho nhu cầu tâm linh của cư dân tại chỗ mà còn cho các khách của vùng lân cận, vùng xa đến chiêm ngưỡng hay trong dịp mua bán hàng hóa. Thế nhưng, kiến trúc phong quang của Cù lao Phố bị ảnh hưởng và tàn phá nặng nề qua cuộc bạo loạn của thương nhân người Phước Kiến là Lý



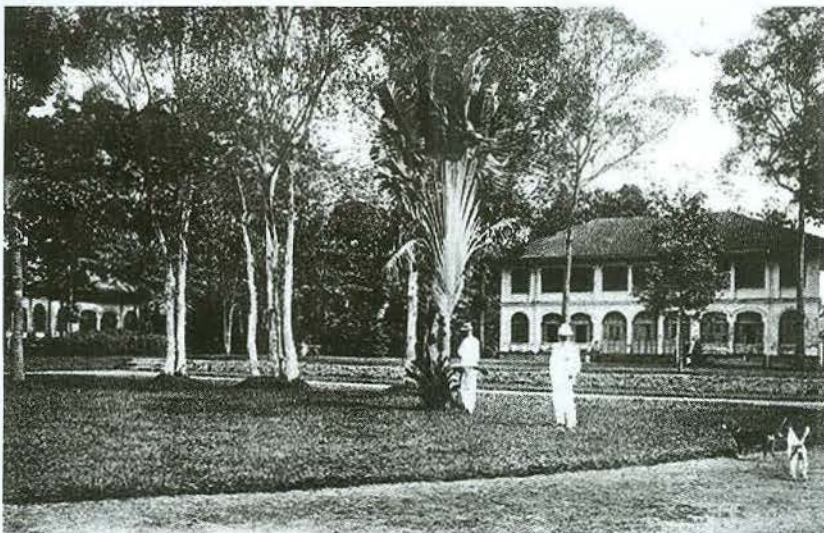
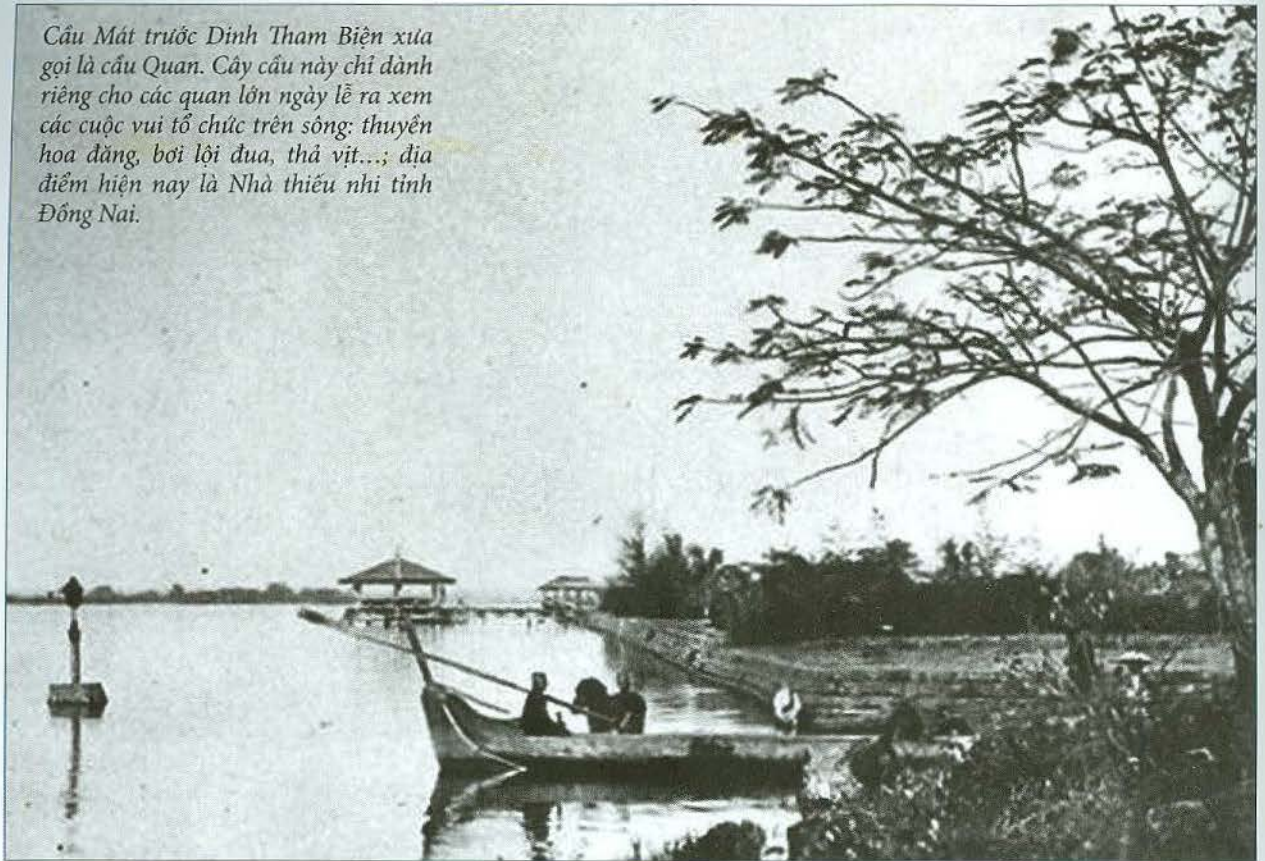
Thác Trị An



Chợ Biên Hòa ngày xưa từ thôn Phước Lu dời về làm chợ Dinh, cũng gọi là chợ Bàn Lân hay chợ Lộc Giả. Nó được cất lại bằng cây lợp ngói vào năm 1889. Về sau vào năm 1896 mới cho lấp bãi dưới bờ sông rồi cần đá ong, để xây cất lại vào vị trí hiện nay.



Cầu Mát trước Dinh Tham Biện xưa gọi là cầu Quan. Cây cầu này chỉ dành riêng cho các quan lớn ngày lễ ra xem các cuộc vui tổ chức trên sông: thuyền hoa dâng, bơi lội đua, thả vịt...; địa điểm hiện nay là Nhà thiếu nhi tỉnh Đồng Nai.



Dinh Tham Biện được xây từ năm 1902, hồi thời chánh Tham Biện A.G. Sartor; địa điểm hiện nay là UBND tỉnh Đồng Nai.

Văn Quang vào năm 1747; trong cuộc tranh chấp giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh, đặc biệt vào năm 1776, Cù lao Phố bị tàn phá "...từ đây chỗ nầy biến thành gò hoang, sau khi trung hưng, người ta tuy có trở về, nhưng

dân số không được một phần trăm lúc trước". Hầu hết đền, chùa, đình, miếu và phố xá ở Cù lao Phố thời còn là "xứ đô hội" đã bị thời gian, chiến tranh tàn phá nặng nề.

Địa bàn vốn là thương cảng xưa nay trở thành một vùng cù lao xanh tươi giữa lòng thành phố Biên Hoà với cảnh trí nên thơ hữu tình, những vườn cây trái xum xuê, cánh đồng lúa trải dài, nước sông bốn mùa tươi mát. Hiếm có vùng đất nào với vị thế đơn vị hành chính cấp xã ở Nam Bộ có mật độ của nhiều cơ sở tín ngưỡng như trên vùng đất Cù lao Phố. Cù lao Phố có đến 5 ngôi chùa, 3 tịnh xá và 11 ngôi đình, 1 biểu toà Cao Đài, nhiều ngôi miếu... Trong đó, có 4 di tích được nhà nước xếp hạng. Gắn liền với các thiết chế tín ngưỡng này là những di sản văn hoá phi vật thể vô cùng phong phú của những thế hệ tiền nhân thuở đầu khai phá vẫn còn được bảo lưu cho đến ngày nay. ■

B.T